TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 35/2023/HS-ST Ngày 27/9/2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khắc Quyết

Bà Lê Thị Mai Hương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

NINH VĂN L, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1966 tại Thái Bình. Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ninh Văn C, sinh năm 1934, con bà: Phạm Thị L, sinh năm 1934 (chết năm 2009); bị cáo có vợ là Vũ Thị T, sinh năm 1969 và có 02 con, con thứ nhất sinh năm 1990, con thứ hai sinh năm 1996; tiền sự, tiền án, nhân thân: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 17/7/2023; có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Tường L, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị K, sinh năm 1951; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ.

Người chứng kiến: Anh Ninh Tiến S; vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ninh Văn L với anh Phạm Tường L, sinh năm 1985, nơi cư trú: H, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng cùng làm công nhân trên tàu chở cát tại Khu du lịch Quốc tế Đồi Rồng, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Khoảng 11 giờ ngày 05/5/2021, L, anh L cùng 05 công nhân khác tổ chức liên hoan uống bia, rượu trên tàu. Sau đó, anh L hỏi mượn xe mô tô Biển kiểm soát 17B6 - 276.88 (xe do L mượn của con trai L tên Ninh Văn T sử dụng để đi làm từ trước), để buổi tối anh L đi về nhà ở Thuỷ Nguyên, Hải Phòng, L đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, anh L đến quán bia Trường Hoài ở khu vực ngã ba Bốt Bà Thau, thuộc phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn tiếp tục uống bia cùng L và anh Ninh Tiến S, sinh năm 1987, trú tại: Tổ dân phố Bàng Đông, phường Bàng La, quận Đồ Sơn, Hải Phòng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, mọi người ra về, L điều khiển xe mô tô nêu trên chở anh L đi về tàu tại Khu du lịch Quốc tế Đồi Rồng, Đồ Sơn cho L nghỉ để anh L mượn xe đi về nhà ở huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. Khi L điều khiển xe mô tô chở anh L đi đến ngã ba Quảng Trường, thuộc khu 1, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, Hải Phòng anh L thấy L điều khiển xe đi chậm nên đã nói L đưa xe mô tô cho anh L để anh L điều khiển, L đồng ý giao xe cho anh L. Anh L điều khiển xe mô tô chở L đi trên đường Lý Thái Tổ thì tự gây tai nạn, đâm vào dải phân cách cứng tại bùng binh ngã ba Vạn Bún (khu vực giao nhau giữa đường Lý Thái Tổ với đường Vạn Lê), thuộc phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Hậu quả, anh Phạm Tường L chết, xe mô tô Biển kiểm soát 17B6 - 276.88 bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường tại ngã ba đường Lý Thái Tổ giao với đường Vạn Lê, thuộc phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn. Lấy chân cột bên trái của biển báo số 1 trên đảo hướng dẫn giao thông làm điểm mốc, mặt ngoài tường bao của đảo hướng dẫn giao thông hướng về phía đường Vạn Lê làm mép chuẩn. Xe mô tô Biển kiểm soát 17B6 - 276.88 nằm trên đảo hướng dẫn giao thông, tâm trục bánh xe phía sau cách điểm mốc 0,9 mét, cách mép chuẩn 0,6 mét; tâm trục bánh xe phía trước cách điểm mốc 0,7 mét, cách mép chuẩn 1,8 mét; vết xước nằm trên cột mốc cách mặt đất 0,65 mét, dài 0,35 mét.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi đối với nạn nhân Phạm Tường L: Các lỗ tai, mũi, miệng khô, không chảy máu; vết thương mặt sau trên vành tai trái kích thước 1,5 cm x 0,5 cm; vết bầm tím vùng thái dương đỉnh phải kích thước 04 cm

x 03 cm; kiểm tra vùng cổ thấy có dấu hiệu gãy xương cột sống cổ. Không mổ tử thi.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 117/2021/TT ngày 24/5/2021 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: *"nạn nhân Phạm Tường L bị tai nạn giao thông chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục theo dõi do chấn thương gãy xương cột sống cổ; mẫu máu nạn nhân gửi giám định có Ethanol, nồng độ 239,8 milligam Ethanol trong 100 mililit máu"*.

Về vật chứng: Thu giữ 01 xe mô tô Biển kiểm soát 17B6 - 276.88 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 17B6 - 276.88 mang tên Ninh Văn Trình, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại không yêu cầu Ninh Văn L phải bồi thường, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L; anh Ninh Văn Trình con trai L không yêu cầu L phải bồi thường thiệt hại giá trị xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, diễn biến về thời gian, địa điểm, nguyên nhân xảy ra việc anh L cùng L uống rượu bia 02 lần (01 lần buổi trưa, 01 lần buổi chiều) trong cùng ngày 05/5/2021 với một số người khác. Sau khi uống bia vào chiều ngày 05/5/2021, L giao xe mô tô Biển kiểm soát 17B6-276.88 cho anh L điều khiển chở L ngồi phía sau để cùng đi về, dẫn đến việc anh L không làm chủ được bản thân, tự đâm xe mô tô vào dải ngăn cách cứng trên đường giao thông, hậu quả anh L chết như nội dung vụ án đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 11/9/2023, Ninh Vân L bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra; lời khai của người làm chứng, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và các tình tiết khác có liên quan như nội dung vụ án đã nêu và khai: Bị cáo làm nông nghiệp ở quê và làm lao động tự do thuê, thu nhập thấp, không ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn do bị cáo mới bị tai nạn gẫy chân phải điều trị tại bệnh viện; bị cáo có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự đối với Nhà nước. Bị cáo biết hành vi của mình là rất sai với gia đình bị hại, phạm tội với pháp luật, rất ăn năn hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng; luận tội, đề xuất về mức hình phạt, xử lý vật chứng, các vấn đề khác cần phải giải quyết trong vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Ninh Văn L từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ". Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được Quyết định thi hành án.

Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Do bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp, bản thân bị cáo và gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo. Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại 01 xe mô tô Biển kiểm soát 17B6 - 276.88 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 17B6-276.88 mang tên Ninh Văn Trình cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trình nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; anh Trình không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị xe mô tô Biển kiểm soát 17B6 - 276.88 bị thiệt hại do hư hỏng. Nên không đặt ra xem xét.

Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người chứng kiến - anh S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, anh S đã có lời khai đầy đủ, phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xác định, sự vắng mặt đó không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh, điều luật áp dụng:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; vật chứng thu giữ, sơ đồ, bản ảnh, biên bản xác định hiện trường; Kết luận giám định pháp y về tử thi cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 19 giờ ngày 05/5/2021, tại ngã ba Quảng Trường, thuộc khu 1, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, mặc dù biết rõ anh Phạm Tường L đang trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia 02 lần trong cùng ngày. Nhưng bị cáo vẫn giao xe mô tô cho anh L điều khiển. Anh L điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 17B6-276.88 chở L ngồi phía sau, đi trên đường Lý Thái Tổ về Khu du lịch Quốc tế Đồi Rồng, quận Đồ Sơn thì tự gây tai nạn, đâm vào dải phân cách cứng tại ngã ba Vạn Bún (khu vực giao nhau giữa đường Lý Thái Tổ với đường Vạn Lê), thuộc phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Hậu quả, anh Phạm Tường L chết. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Ninh Văn L đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung:

[3] Với hành vi nêu trên của bị cáo, xác định: Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, mặc dù biết rõ anh L đang trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia 02 lần trong cùng ngày. Nhưng bị cáo vẫn giao xe mô tô cho anh L không đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô, hành vi của bị cáo L xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông, gây hậu quả làm anh L tử vong. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" với 01 tình tiết định khung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; từ tháng 4/1984 đến tháng 8/1988, bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự đối với Nhà nước; gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý trong lĩnh vực giao thông đường bộ mà còn gây đau thương mất mát đối với gia đình bị hại.

- Xác định loại hình phạt:

[7] Về hình phạt chính: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Nên cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7.1] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 4 Điều 264 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền, khấu trừ thu nhập hàng tháng. Do bị cáo làm nông nghiệp và làm lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn, bị cáo mới bị tai nạn gẫy chân phải điều trị tại bệnh viện. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo. Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Căn cứ khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại 01 xe mô tô Biển kiểm soát 17B6 - 276.88 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 17B6 - 276.88 mang tên Ninh Văn Trình cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trình nhận lại theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

- Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại:

[9] Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô Biển kiểm soát 17B6 - 276.88 là anh Trình không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị xe bị thiệt hại do hư hỏng. Nên Hội đồng xét xử đều không đặt ra để xem xét về trách nhiệm đối với bị cáo.

- Về án phí:

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Ninh Văn L 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo L cho Uỷ ban nhân dân xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo L.

Trong trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự như sau. Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời

gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó. Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Uỷ ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giam sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Uỷ ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Uỷ ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan. Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc trong quân đội thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo. Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại 01 xe mô tô Biển kiểm soát 17B6 - 276.88 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 17B6 - 276.88 mang tên Ninh Văn Trình cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trình nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

- Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô Biển kiểm soát 17B6 - 276.88 là anh Trình không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị xe bị thiệt hại do hư hỏng. Nên Hội đồng xét xử đều không xem xét, giải quyết.

- Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000^{đ} (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Đồ Sơn + Phòng PV 06 - CAHP;
- CQ THAHS Công an cấp huyện + Phòng PC 10 - CAHP;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn + Sở Tư pháp HP;
- UBND xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Hoàng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng